

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 21-5-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Quốc Mậu.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2019/TLST - HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1986, tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và cư trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc H và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Trịnh T và 02 con; tiền án: Ngày 24-02-2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và ngày 30-9-2015 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-02-2019 cho đến nay.

(Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963; cư trú tại: Xóm 3, xã T, huyện V, Nam Định

(Có mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; cư trú tại: Xóm 1, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định

(Vắng mặt).

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; cư trú tại: Xóm 3, xã T, huyện V, Nam Định.

(Vắng mặt).

Anh Bùi Trọng H, sinh năm 1982; cư trú tại: Xóm 9, xã T, huyện V, Nam Định.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân, bị cáo Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền. Thực hiện ý định: Khoảng 02 giờ ngày 25-02-2019, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn H Sirius, BKS 29L7-1157 đi từ Cát Đằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo Quốc lộ 10 sang huyện V, tỉnh Nam Định. Khi đi bị cáo mang theo 02 cái kim, 01 con dao tự chế, 01 đèn pin, 02 đoạn dây cao su, 02 cái mũ lưỡi chai và 04 cái áo các loại. Khi sang đến huyện V bị cáo đi vòng quanh khu vực 02 xã T và T để tìm xem có nhà nào có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963 ở xóm 3, xã T, huyện V, Nam Định, bị cáo phát hiện thấy gia đình ông N có 01 cái máy xay xát lúa gạo di động đang phủ bạt màu xanh - vàng để ở ngay phía trước cổng nhà (ở bên lề phải đường theo hướng Quốc lộ 10 đi vào UBND xã T), bị cáo đi qua đi lại chỗ để cái máy xay xát lúa gạo 2 - 3 lần. Thấy không có người trông coi, bị cáo liền dừng xe lại rồi xuống xe tháo chiếc bạt ra và kéo quay đầu cái máy xay xát lúa gạo hướng ra Quốc lộ 10 rồi lấy 01 đoạn dây kim loại màu nâu có sẵn ở máy xay xát lúa gạo và 02 đoạn dây cao su màu đen mang theo buộc tay cầm lái của máy xay xát lúa gạo vào tay nắm phía sau yên xe mô tô của mình. Sau khi chằng buộc xong bị cáo nổ máy xe mô tô kéo theo máy xay xát lúa gạo chạy ra hướng Quốc lộ 10. Khi đi đến đoạn đường dốc giao cắt giữa đường sắt với đường rẽ vào UBND xã T do dốc cao lên xe mô tô không kéo được máy xay xát lúa gạo qua dốc, trong lúc bị cáo đang loay hoay tìm cách kéo xe mô tô và máy xay xát lúa gạo qua dốc thì bị ông Nguyễn Văn N và ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1961; trú tại xóm 3, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định phát hiện. Khi ông N và ông H phát hiện thấy, bị cáo liền dùng dao tự chế mang theo chặt dây chằng buộc giữa máy xay xát lúa gạo với xe mô tô nhưng không được thì bị cáo liền dùng con dao đó khua múa và đe dọa ông N, ông H. Thấy vậy ông N, ông H đã tri hô quần chúng nhân dân và thông báo cho Công an xã T đến vây bắt được bị cáo H và thu giữ các tang vật gồm: 01 máy xay xát lúa gạo, 01 chiếc xe mô tô màu đen nhãn H Sirius BKS 29L7-1157, 01 cái bạt màu xanh - vàng kích thước (3,75x2,7)m; 01 đoạn dây kim loại màu nâu dài 40cm loại phi 4, 02 đoạn dây cao su màu đen đều dài 159cm, 01 cái kim cộng lực dài 88cm, 01 cái kim dài 35cm, 01 con dao tự chế dài 48,5cm, 01 cái đèn pin hình trụ màu xanh dài 12cm, 02 cái mũ lưỡi chai và 04 cái áo các loại.

Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐ ngày 25-02-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Giá trị còn lại của cái máy xay xát lúa gạo của gia đình ông Nguyễn Văn N là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 23/CT-VKSVB ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi chiếm đoạt cái máy xay xát lúa gạo của gia đình ông Nguyễn Văn N đúng như nội dung đã nêu trên và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị hại trình bày về việc bị mất trộm cái máy xay xát lúa gạo đúng như nội dung đã nêu trên và xác định đã được nhận lại cái máy xay xát lúa gạo nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và cũng không nhận lại 01 cái bát màu xanh – vàng và 01 đoạn dây kim loại màu nâu, vì không còn giá trị sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 30 đến 36 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô màu đen nhãn hiệu Sirius BKS 29L7-1157 và 01 con dao tự chế dài 48,5cm; tịch thu tiêu hủy 01 cái bát màu xanh - vàng kích thước (3,75x2,7)m, 01 đoạn dây kim loại màu nâu dài 40cm loại phi 4 và 02 đoạn dây cao su màu đen đều dài 159cm; trả lại cho bị cáo H 01 cái kim cộng lực dài 88cm, 01 cái kim dài 35cm, 01 cái đèn pin, 02 cái mũ lưỡi chai và 04 cái áo các loại.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo, của bị hại, của người làm chứng tại cơ quan điều tra; biên bản vụ việc; biên bản giữ người; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; vật chứng đã thu giữ và bản kết luận định giá tài sản. Nên đã có căn cứ để kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 25-02-2019 tại cổng nhà ở của gia đình ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1963, ở xóm 3, xã T, huyện V, Nam Định, bị cáo H đã thực hiện hành vi

lén lút chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Văn N 01 cái máy xay xát lúa gạo, có giá trị là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) và đến khoảng 03 giờ 15 phút cùng ngày khi bị cáo đang đem tài sản đi tẩu tán thì bị ông N cùng quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo đang có tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 59/2015/HSST ngày 30-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định và tại Bản án đó bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố hành vi của bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ngoài ra còn làm cho người dân luôn lo sợ kẻ gian bắt chắp pháp luật bằng mọi thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản hợp pháp của mình. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị Tòa án nhân dân kết án về các tội liên quan đến chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm minh đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định; tại phiên tòa bị cáo và vợ bị cáo trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận lại cái máy xay xát lúa gạo và tại phiên tòa không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Siriu, BKS 29L7-1157 và 01 con dao tự chế dài 48,5cm là tài sản của bị cáo, bị cáo đã dùng các tài sản đó vào việc phạm tội và nay vẫn còn giá trị sử dụng. Nên, tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 cái bật màu xanh - vàng và 01 đoạn dây kim loại màu nâu, đó là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn N. Nhưng tại phiên tòa ông N xác định các tài sản đó không còn giá trị sử dụng và ông không nhận lại. Do đó, tịch thu tiêu hủy; đối với 02 đoạn dây cao su màu đen là tài sản của bị cáo, bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và nay không còn giá trị sử dụng. Nên, tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái kìm cộng lực dài 88cm, 01 cái kìm dài 35cm; 01 cái đèn pin, 02 cái mũ lưỡi chai và 04 cái áo các loại, đó là tài sản của bị cáo và không có liên quan gì đến việc phạm tội. Nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 02 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu bán hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Sirius, BKS 29L7-1157 (số khung, số máy đã bị tẩy xóa theo Bản kết luận giám định số 250/KTHS ngày 07-3-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định) và 01 con dao tự chế dài 48,5cm, lưỡi dao bản rộng 04cm, chuôi dao dài 12,5cm được quấn băng dính màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái bật màu xanh - vàng kích thước (3,75x2,7)m; 01 đoạn dây kim loại màu nâu dài 40cm loại phi 4 và 02 đoạn dây cao su màu đen đều dài 159cm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H: 01 cái kìm cộng lực dài 88cm có tay cầm bọc nhựa màu trắng không cố định, cán kìm dài 71,5cm sơn màu xanh; 01 cái kìm dài 35cm có tay cầm bọc nhựa màu xanh, cán kìm dài 23,5cm; 01 cái đèn pin hình trụ màu xanh dài 12cm, mặt kính chiếu sáng rộng 05cm; 01 cái mũ lưỡi chai màu đen; 01 cái mũ lưỡi chai màu xanh; 01 cái áo sơ mi cộc tay màu tím than; 01 cái áo sơ mi dài tay màu trắng kẻ sọc đen; 01 cái áo len cổ trái tim dài tay màu đen; 01 cái áo len cổ trái tim dài tay màu xanh.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V và có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15-5-2019).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo + Bị hại: 02 bản;
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện V: 01 bản;
- Chi cục THADS: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- PV 27 CA tỉnh Nam Định: 01 bản;
- UBND xã Y: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- VP Tòa án: 01 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

